

# LÝ THÁNH TÔN

## SAGIANG

### I.- LÝ THÁNH TÔN 1054 - 1052

#### 1.- Việc Chánh trị

Lý Thái Tôn mất, thái tử Nhật tôn kế vị Lý Thánh Tôn đổi quốc hiệu Đại Việt. Lý Thánh Tôn, một anh quân, đức độ, lấy việc thương dân làm tiêu chuẩn chánh trị. Ngày ban chiếu khuyến nông (1056). Chế triều phục (1059): Các quan lại phải đội khăn bịt đầu, đi hài phải có vớ vào chầu nghiêm trang. Ngài lập điện Thủy Tinh, điện Thiên Quang. Quan triều có chức Phụ quốc Thái Úy, Giám nghị đại phu, Tả hữu lang trung, Viên ngoại lang, Khu mật sứ, Kim Ngô, Lãn binh. Năm 1070 đại hạn thất mùa, Ngài mở cuộc chẩn bản cấp phát tiền của và lúa thóc trong kho. Ngài đặt tiền dưỡng liêm tránh sa ngã của quan lại. Ngài cho Nguyễn trọng Hòa và Đinh thế Tur làm Đô hộ phủ sị sự, đổi 10 người thủ gia làm lại án ngục với lương bổng hàng năm 50 quan tiền và 100 bó lúa, cùng cá và muối. Lương bổng hàng năm mỗi ngục lại 20 quan tiền và 100 bó lúa. Ý định thanh liêm hóa các hình quan, tránh việc hà lạm tội nhờn. Ngày xưa quan lại chưa có lương bổng, thỉnh thoảng được ban thưởng, còn quan ngoại thu thuế dân, khuyến khích dân làm ruộng, nuôi cá cùng chia nhau hưởng lợi, nên thường xảy ra tham nhũng gây ra bất công, nên dưỡng liêm rất đất sách. Các phạm nhờn, tù tội, Ngài phát quần áo mặc ấm áp, mở lượng khoan hồng, giảm án phạt và còn cho lệ chuộc tội bằng tiền tùy tội nặng nhẹ, miễn đừng phạm tội đại hình thập ác, sát nhờn, cướp của giết người do đã có từ đời Lý thái Tôn, sửa đổi lại hợp tình hợp lý.

#### 2.- Việc Binh chế

Năm 1059 Lý Thánh Tôn định các hiệu quân là: Ngũ Long, Võ Thắng, Long Đức, Thần Điện, Bồng Thánh, Bảo Thắng, Hùng Lược, Vạn Tiệp. Mỗi hiệu chia ra 4 bộ: Tả, Hữu, Tiền, Hậu gồm tất cả 100 bộ, có kỵ binh và thạch pháo binh. Số Cẩm vệ quân tăng gấp đôi, Số binh sĩ an ninh trật tự và chống ngoại xâm dân chúng tuổi thành niên vừa là lính, vừa là dân thay phiên nhau, gọi là "Đi phen" ở Phủ, Huyện, Châu chỉ đề phòng khi động dụng, đông hơn lính Cẩm vệ nhiều, nhưng tập luyện quân sự ít ỏi. Như vậy hành quân pháp đời Lý rất phát đạt chia ra:

1/- Chính binh, gồm các đơn vị kỵ mã và bắn cung tên do 9 phủ tướng thống xuất có 100 đội. Mỗi đội chia chia ra 4 bộ: Tả, Hữu, Tiền Hậu.

2/- Trú chiến quân gồm quân chiến đấu khi đóng giữ địa phương.

3/- Thác chiến quân dùng vào việc tấn công, Mỗi tướng đều có bộ kỵ binh, khí giới như nhau.

4./ Phiên binh đặt từng đội riêng đề phòng bắt trặc (Hạng già yếu giữ thành)

#### 3.- Việc mở mang Phật giáo và Nho giáo.

Năm 1055, Ngài sửa các Miếu trong Đại nội. Năm 1058 sửa cũ=ura Tường Phù. Năm 1060 làm hành cung ở cạnh hồ Dâm Đàm (Tây Hồ) ra ngư xem thỉnh thoảng và đánh cá. Năm 1066 sai Lang tướng Quách Mậu dựng Tháp ở núi Tiên Du (bắc Ninh). Năm 1070 dựng điện Từ thần. Năm 1071 viết Phật bia dài 1 trượng ở chùa Tiên Du đồng thời xây miếu thờ Khổng tử ở phía Nam Thăng long thành, tô tượng Chu Công, Khổng Tử và tượng Tứ Phối: Nhan tử, Tăng tử, Tử tư, Mạnh tử. Vẽ tượng Thất thập nhị Hiền. Xây dựng Văn miếu, đúc tượng mới lần đầu tiên ở Việt Nam. Việc cổ sụy tế lễ Nho giáo mãnh liệt Xuân Thu nhị kỳ triều đình cúng tế Khổng tử và chư Hiền rất long trọng. Vua lấy ngày Thượng đình tế ở Văn Miếu, Các quan lấy ngày Trung đình tế ở văn chỉ hàng Tỉnh. Dân lấy ngày hạ đình tế ở hàng xã. Các hoàng tử học tập tại văn miếu. Như vậy Nho giáo

được cung nghinh sau Phật giáo 60 năm, nhưng tiến triển khả quan hơn Phật Giáo.

#### 4.- Việc Ngoại giao

Năm 1060 Thân thiện Thái Lạng Châu mục (Lạng Sơn) đuổi theo quân phiến loạn trốn tránh sang đất Tống, bắt được chỉ huy sứ Tống Dương bảo Tài và quân sĩ trâu ngựa đem về. Quân Tống sang đòi hoàn trả tù binh không được, Tống triều sai Lại bộ Thị lang Du Tĩnh đến Ung Châu mở cuộc hội nghị với Lý triều. Phái bộ Phi Gia Hựu đến dự phiên họp Du Tĩnh tặng Phi Gia Hựu nhiều quý vật và đưa thư xin hoàn trả Dương bảo Tài, nhưng theo ý Lý triều không chấp nhận, làm mất thể diện Tống triều.

#### 5.- Việc đánh Chiêm Thành

Vua Chiêm Chế Củ lại ngậm thân phục Tống triều được nâng đỡ ban cho Bạch Mã và cho mua lừa ở Quảng Châu, không tiếp nạp cống nữa, khiêu khích Lý triều. Năm 1068 lực lượng Lý triều tới 5 vạn quân với Tiên Phong Đại tướng Lý thường Kiệt, Tán kỵ Vũ úy Lý thường Hiến (Bào đệ Lý thường Kiệt) 200 chiến hạm hùng hậu xuất quân, mỗi chiến hạm có 2050 thủy quân và lương thực. Còn Triều nội có Ý Lan thái phi và Thái sư Lý đạo Thành trông coi việc nước, Lý Thánh Tôn ngự giá rời Thăng Long thành Nam chinh, 10 ngày sau tới Nam giới, rồng nổi lên ở đầu thuyền Kim Phụng (Điềm tốt). Năm ngày sau đến cửa Nhật Lệ, quân Chiêm tập trung thủy quân mạnh mẽ xông ra cản đường bị Hoàng Kiện đánh tan vỡ, Thủy quân Lý thẳng tiến phía Nam không bị cản trở. Đến cửa Thị Nại (Qui Nhơn) đã 26 ngày để tiến vào kinh đô Phật Thệ (Đồ Bàn) đổ bộ trên bờ sông Tư Mao. Tướng Chiêm Bồ bì Đà la dàn trận với nhiều quân sĩ chặn đánh cầm cự tại đây và bại trận, trong lúc Lý thường Kiệt vượt qua sông Tư Mao và tiếp tục tiến quân sang 2 con sông nữa mới tới Kinh Đô Phật Thệ Chiêm vương Chế Củ bị đánh tới trong lúc ban đêm, mang vợ con chạy trốn, dân chúng trong thành đầu hàng quân Đại Việt. Lý thường Kiệt mang quân truy tầm tận phía Nam tới biên giới Chân Lạp, Chế Củ và 5 vạn quân xin đầu hàng bị bắt làm tù binh, trọn 1 tháng hành quân đại thắng do công Lý thường Kiệt. Ban sư về nước, ca khúc khải hoàn long trọng yến tiệc chiến thắng tung bùng, có tổ chức Đánh cầu và Múa khiên rộn rịp. Chế Củ xin dâng nạp 3 châu: Bồ Chánh, Ma Linh, Địa Lý chuộc tội và được tha về. Lý Triều mở rộng bờ cõi và đây là Bắt đầu cuộc Nam Tiến.

## II.- ĐỊA GIỚI ĐẠI VIỆT LÝ TRIỀU

Về phương Nam, cách Chiêm Thành bởi núi Hoành Sơn, ở 2 đồng bằng Châu Hoan Đại Việt và Bồ Chánh Chiêm Thành dân Việt và dân Chiêm sống xa nhau, chỉ thỉnh thoảng giặc biển Chiêm quấy nhiễu duyên hải rồi bỏ đi. Nhưng được mở rộng sang 3 châu Bồ Chánh, Ma Linh và Địa Lý năm 1068 ( Quảng Bình) dân Việt được di dân tới sinh sống có quân đội trấn đóng trại bảo vệ. Về phương Bắc có nhiều dân tộc Man: Thổ, Nùng, Mán, Tày, Dao, Thái trắng và Thái đen... rải rác miền rừng núi giữa 2 bình nguyên: triền sông Lô và sông Uất chảy xuống Ung Châu, Bắc ngạn sông Kỳ cùng thuộc Tống: các Châu Tây Bình, Lộc Châu và huyện Thanh Viễn. Tới gần biển biên giới còn kéo dài vào tỉnh Quảng Đông đến Khâm châu. Về phía Tây Cao Bằng có nhiều động Mán, biên giới không minh bạch, ảnh hưởng của Lý triều tới Bảo Lạc và Yên Bái.

Đất Khâm châu giáp châu Vĩnh An (Moncay) sang phía Tây, Tống Lý cách nhau bằng sông Kỳ Cùng. Trại Vĩnh Bình gồm châu Tư Minh, Bảng Tường và Tư Lãng ở Bắc ngạn sông Ô Bi. Vùng đất gần sông có châu Tây Bình và châu Lộc Bình. Trại Vĩnh Bình tiếp giáp các châu Tô Mậu, Na Dương, Đình Lập, An Châu. Huyện Quảng Lang vùng Ôn Châu là Châu Văn (Văn Uyên) thuộc châu Lạng. Trại Thái Bình gồm châu An Bình, châu Đổng, châu Long, ở phía Đông châu Thất Nguyên, Châu Môn, Châu Tư Lãng và châu

Quảng Nguyên. Trại Hoàn Sơn giữa Cao Bằng và Hữu Giang. Những động giáp Quảng Nguyên là Hạ Lôi, Ôn Nhuận.

Man dân ở biên giới hình cái cung chia ra nhiều họ:

Cục Đông có họ Hoàng hùng cứ tại Vĩnh An.

Vùng Tư Lãng, Lộc châu, Tây Bình, Tô Mậu các họ Vi, Nùng, Hoàng, Chu. Động Man tới năm sáu chục thuộc về 4 họ sống lẫn lộn nhau, Tống triều tại Quế châu chiêu dụ họ, nhưng các động gần khu vực Lý triều Châu Vũ Nhai, Vũ Lạc thuộc Thái Nguyên Cao Bằng và Quảng Nguyên lệ thuộc Lý Triều.

Dưới Lý triều dân các Khê động Việt Hoa lục đục với nhau. Để thực hiện mưu mở rộng bờ cõi, Lý Triều cho họ Thân châu mục Động Giáp 3 đời vinh dự làm Phò Mã, giữ địa điểm quan trọng quân sự. Nó cần con đường lớn từ Ung Châu đến Đại Việt có 2 ải hiểm trở: ải Quyết Ly phía Bắc Ôn Châu và ải Giáp Khẩu tức Chí Lăng ở phía Nam.

Năm 1036 Lý Thái Tổ gả công chúa Kim Thành cho Châu Mục Phong Châu Lê thuận Tôn, và công chúa Trường Ninh cho châu mục Thượng Oai Hà thiện Lâm. Nhà vua còn tuyển con gái Đào đại Di châu Chân Đẳng đưa về cung phong làm Hoàng phi.

"Má hồng đối diện trường thành,

"Bảo tồn công sức ai thành công hơn!"

## II. - BÌNH NGHỊ LÝ THÁNH TÔN

Lý thánh Tôn đã 40 tuổi với Dương hậu chưa có con, nên thường đi lễ chùa cầu tự. Một hôm đến chùa làng Thổ Lội cho phép dân chúng tự do chiêm bái, mọi người nô nức đông đặc đi chiêm ngưỡng nhà vua. Khi ngự đạo đi qua, một cô gái hái dâu bình tĩnh đứng dựa vào đám cỏ lan, khiến nhà vua ngạc nhiên, truyền quân hầu mời đến hầu, tuy quê mùa nhưng có nhan sắc, đoan trang thanh nhã, tên Yên cô nương, tục danh cô Cám thôn nữ, nên cho theo xe giá về cung cho học tập, nhờ thông minh Yên cô nương lão thông kinh sử được phong chức Ý Lan phu nhân sanh ra hoàng tử Càn Đức tăng chức Thái Phi. Nhưng trong lúc Thánh Tôn ngự giá Nam Chinh, Ý Lan đang mang thai, Dương hậu lo ngại mất địa vị về sau, nên loan báo có thai. Khi Ý Lan sanh con trai, bị Dương hậu lén bắt đưa bé và phao vu Ý Lan sanh quái thai, bắt giam vào lãnh cung. Đến khi Thánh Tôn ban sư về mới thả ra. Khi Lý thánh Tôn mất (1072) ở ngôi được 18 năm, hoàng tử Càn Đức 7 tuổi lên ngôi tức vị Lý Nhân Tôn. Thành ra Dương Thái hậu và Ý Lan Thái Phi cùng phụ chính với Lý đạo Thành. Từ đó Ý Lan tìm cách trả thù mất con và bị giam lãnh cung, nhờ thái giám phanh phui ra Càn Đức là con của Ý Lan, nên Triều đình theo lệnh Lý nhân Tôn bắt Dương thái hậu và 72 cung nữ điều tra với tang chứng, nên xử tử tống Dương thái hậu và 72 cung nữ theo vua Lý thánh Tôn. Nên Ý Lan Thái Phi về già hối hận việc trả thù tàn ác, tôn sùng Phật đạo, sám hối, bố thí, làm phước thiện và xuất tiền chuộc bản nữ bị cầm bán, còn gả chồng tử tế.

Lý Thánh Tôn một minh quân thương dân, ái quốc, bành trướng gian san, nuôi mộng tiến chiếm Lương Quảng nên nuôi dưỡng Nùng trí Cao, Nam chinh Chiêm Thành được Chế Củ dâng đất mở đầu cuộc Nam Tiến. Đối với quan lại, Ngài đặt phẩm trật và thành lập cấm vệ binh tăng cường cùng 4 loại binh từ thủ đô đến châu huyện như là dân binh thay phiên nhau giữ an ninh trật tự địa phương. Đối với Tống Triều Ngài chứng minh nước nhà hùng cường ngang hàng với nhau trong ngoại giao. Văn học và Phật học được cổ võ hùng hậu tận thôn ấp. Quan lại tiến thân về đường khoa cử. Tăng sĩ thâm nghiêm đạo hạnh, chùa chiền mở rộng từ đô thị chí đến thâm sơn.

Sacramento, ngày 30 tháng 11 năm 2015